

# Mục Lục

|   |           |
|---|-----------|
| PHẦN THỨ NHẤT .....   | 2         |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2020.....  | 2         |
| <b>1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.</b> .....   | <b>2</b>  |
| 1.1 Thuận lợi:.....   | 3         |
| 1.2 Khó khăn:.....  | 3         |
| <b>2. Tình hình tài chính năm 2020</b> .....  | <b>4</b>  |
| <b>3. Công tác đầu tư phát triển:</b> .....   | <b>5</b>  |
| <b>4. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 đã được<br/>    ĐHĐCĐ phê duyệt và một số giải pháp khắc phục trong năm 2021.</b> .....                                   | <b>5</b>  |
| 4.1 Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020, ảnh hưởng đến kết quả kinh<br>doanh: .....   | 5         |
| 4.2 Phương án khắc phục lỗ.....   | 5         |
| HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HĐQT .....  | 7         |
| VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....  | 7         |
| <b>1. Tiền lương, thù lao của HĐQT &amp; Ban kiểm soát năm 2020</b> .....   | <b>7</b>  |
| 1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị: .....   | 7         |
| 1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT.....  | 7         |
| <b>2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù<br/>    lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2021 đề nghị giữ nguyên như năm 2020 cụ<br/>    thể:</b> ..... | <b>7</b>  |
| 2.1 Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát .....   | 7         |
| 2.2 Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.....   | 8         |
| 2.3. Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự<br>kiến trong năm 2021. ....   | 8         |
| TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....   | 9         |
| VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....   | 9         |
| <b>1.Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2020:</b> .....   | <b>9</b>  |
| <b>2.Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2020</b> .....   | <b>10</b> |
| PHẦN THỨ TƯ .....   | 12        |
| KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH.....   | 12        |
| VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY .....  | 12        |
| PHẦN THỨ NĂM .....  | 12        |
| PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SX - KD NĂM 2021 .....   | 12        |
| <b>1. Nhận định chung:</b> .....  | <b>12</b> |
| 1.1 Những thách thức trong năm 2021 và năm tiếp theo. ....  | 12        |
| 1.2 Thuận lợi trong năm 2021 .....  | 13        |
| <b>2. Kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh &amp; Đầu tư năm 2021:</b> .....   | <b>13</b> |
| 2.1 Các chỉ tiêu cơ bản năm 2021 .....  | 13        |
| <b>3.Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch chủ yếu:</b> .....   | <b>14</b> |
| <b>4. Công tác đầu tư phát triển trong năm 2021</b> .....   | <b>15</b> |





**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**PHẦN THỨ NHẤT**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2020**

*Kính thưa* : Toàn thể Đại hội !

Trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn chịu tác động nặng nề của đại dịch COVID-19, trong năm 2020, kinh tế Việt Nam có nhiều dấu hiệu phục hồi tích cực sau khi dịch bệnh được kiểm soát, và đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Tuy vậy, nền kinh tế vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, có thể kể đến như dịch bệnh COVID-19 kéo dài, thiên tai lũ lụt ở Miền Trung, vì vậy tăng trưởng kinh tế thấp nhất trong 10 năm qua.

- Đối với Công ty cổ phần LILAMA7 gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD năm 2020, cụ thể thị trường việc làm ít, cạnh tranh cao; nợ ngân hàng đã giảm nhưng vẫn còn lớn, nợ BHXH chưa giải quyết dứt điểm. Doanh thu thực hiện năm 2020 đạt: 107.322 triệu đồng, đạt 71,55 % so với kế hoạch năm.

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.**

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Nội dung                     | Đvt        | Kế hoạch 2020 | Thực hiện 2020 | %TH20 20 /KH 2020 | % TH2020 /TH2019 |
|----|------------------------------|------------|---------------|----------------|-------------------|------------------|
| 1  | Doanh thu                    | Tr đồng    | 150.000       | 107.322        | 71,55             | 93,20            |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế còn lại | Tr đồng    | 500           | (5.543)        | -                 | -                |
| 3  | Nộp ngân sách                | Tr đồng    | 6.000         | 4.420          | 73,60             | 120,20           |
| 4  | Tỷ lệ cổ tức dự kiến         | Tr đồng    | 0             | 0              | -                 | -                |
| 5  | Đầu tư                       | %          | 5.000         | 61             | 1,22              | 2,51             |
| 6  | Tổng số lao động BQ (người)  | Tr đồng    | 400           | 350            | 87,50             | 109,37           |
| 7  | Thu nhập BQ/người/tháng      | Người /năm | 8,5           | 8,5            | 100,00            | 100,00           |

- Mặc dù đứng trước khó khăn chung ngành xây lắp, Công ty từng bước tháo gỡ, duy trì và giữ được uy tín khách hàng. Công tác thi công các dự án của Công ty đảm bảo chất lượng và tiến độ, đạt yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao được Chủ đầu tư và Tổng thầu đánh giá cao; như các dự án: NM Nhiệt điện Nghi Sơn 2, NM Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, NM Nhiệt điện Sông Hậu 1. Đặc biệt Công ty cổ phần Lilama7 được DooSan Vina đánh giá cao về năng lực, tin tưởng cho Công ty tham gia vào chuỗi gia công chế tạo thiết bị cho các dự án Công nghiệp lớn trong nước và xuất khẩu. Công ty bước đầu đã thực hiện hoàn thành các đơn hàng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng



theo hợp đồng, nhằm duy trì và tạo niềm tin, thương hiệu của Lilama7 trong lĩnh vực gia công và chế tạo thiết bị cơ khí tại khu vực Miền Trung.

- Bên cạnh đó Công ty cổ phần Lilama7 đã được Tổng công ty tin tưởng giao công việc “*Lắp đặt hệ thống lọc bụi tĩnh điện (ESP) Tổ máy 01 và 02*”, của dự án Nhiệt Điện Nghi Sơn 2, với giá trị lớn, Công ty đã phân đấu hoàn thành các công việc Tổng công ty giao đảm bảo an toàn, chất lượng và đúng tiến độ.

- Tuy chưa thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD, nhưng năm 2020 Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn.

-Thực hiện thanh toán các khoản nợ vay, nợ khách hàng, giảm được dư nợ BHXH, BHYT; giải quyết được tình trạng khó khăn của dòng tiền, giảm được nợ tồn đọng của các năm trước và duy trì vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Điều tiết nguồn nhân lực hiện có phù hợp với khối lượng công việc tránh tình trạng lãn công, thanh toán kịp thời tiền lương và các chế độ chính sách người lao động.

- Duy trì được công ăn việc làm liên tục cho hơn 350 người lao động trong năm 2020 với thu nhập bình quân (8,5 triệu đồng/tháng/người).

- Cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy Công ty tinh gọn, hiệu quả. Hiện nay bộ máy văn phòng Công ty còn 30 người.

- Thực hiện triệt để công tác tiết giảm chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí quản lý và chi lãi vay, nên đã giảm được nhiều so với các năm trước.

- Cải thiện được tốt công tác khai thác hiệu quả tài sản cố định, giảm chi phí quản lý và vận hành, tạo nguồn thu góp phần giảm áp lực về tài chính.

*Đánh giá:* Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến tình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020.

### *1.1 Thuận lợi:*

-Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam - CTCP, được Tổng công ty giao việc thi công, công trình có giá trị lớn như công trình. Nhiệt điện Sông Hậu1. Nhiệt điện Nghi Sơn 2.

-Công ty được các Ngân hàng hợp tác hỗ trợ như: nâng hạn mức vay vốn ngắn hạn, giảm lãi suất cho vay.

-Công ty được sự đồng thuận đoàn kết của tập thể CBCNV, cùng với sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành và đặc biệt là Công tác thu hồi vốn trong năm 2020 đạt kết quả, cải thiện được dòng tiền và duy trì được nhu cầu vốn thi công các công trình.

-Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng lãnh đạo luôn quan tâm kịp thời tiền lương và các chế độ đối với người lao động, đặc biệt là tiền lương, thu nhập bình quân khá cao 8,5 triệu đồng/tháng nên đã tạo niềm tin của Người lao động đối với Công ty.

-Hoạt động quản lý điều hành, sự phối hợp giữa các Đội công trình, Nhà máy và các phòng ban Công ty đã đi vào nề nếp.

### *1.2 Khó khăn:*



- Công ty cổ phần Lilama7 đối mặt với nhiều khó khăn chung, có thể kể đến như dịch bệnh COVID-19 kéo dài, thiên tai lũ lụt ở Miền Trung.

- Trong năm 2020 các dự án đầu tư công ít, đồng thời mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, trong điều kiện chi phí cố định và lãi vay của Công ty rất lớn, nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017, 2018 & 2019 lỗ lũy kế do đó ảnh hưởng đến công tác tìm kiếm việc làm và đặc biệt là vốn cho SXKD.

- Mặc dù công tác thu hồi vốn trong năm 2020 đạt được một số kết quả, nhưng đến nay vẫn còn một số công trình cũ chưa thu hồi hết vốn. Vì vậy ảnh hưởng hiệu quả sử dụng vốn.

- Lãi suất vay ngắn hạn đã giảm đáng kể nhưng do dư nợ vay vẫn còn lớn, tổng chi phí lãi vay trong năm vẫn còn cao, giá trị tài sản lớn nhưng hiệu quả sử dụng thấp, trong điều kiện tìm kiếm việc làm khó khăn, doanh thu không đạt kế hoạch, đã trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

- Lực lượng lao động trực tiếp mặc dù được cải thiện trong những năm qua, nhưng vẫn còn thiếu và yếu, năng suất lao động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu chế tạo và lắp đặt sản phẩm yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật ngày càng cao của thị trường.

- Do quy mô sản xuất kinh doanh giảm, nên nhu cầu tuyển dụng của Công ty không nhiều, tình trạng người lao động bỏ việc nhiều. Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới, đào tạo để bổ sung liên tục, nên năng suất lao động thấp dẫn tới chi phí tăng.

- Máy móc thiết bị đầu tư từ nhiều năm trước, phần lớn không đáp ứng nhu cầu thi công các dự án hiện nay, buộc Công ty phải thuê ngoài hoặc đầu tư thêm để đảm bảo tăng năng suất lao động, và khả năng cạnh tranh, nên phát sinh thêm chi phí, hiệu quả không đạt như mong muốn.

- Đặc thù của Công ty, thi công trong phạm vi cả nước, các công trình phân tán và ở xa nhau, nên việc điều động nhân lực, thiết bị thi công và vật tư gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy tối đa hiệu quả, phát sinh nhiều chi phí: Công trình Sông Hậu1 và Công trình Vĩnh Tân.

## 2. Tình hình tài chính năm 2020

| TT | Chỉ tiêu                               | Đơn vị | Năm 2020        |                 |
|----|--|--------|-----------------|-----------------|
|    |  |        | 31/12/2020      | 01/01/2020      |
| 1  | Tổng vốn kinh doanh                    | đồng   | 180.829.461.196 | 183.824.630.542 |
| 2  | Tiền và các khoản tương đương tiền     | đồng   | 135.264.471     | 304.946.896     |
| 3  | Các khoản phải thu (ngắn hạn+ dài hạn) | đồng   | 58.209.575.553  | 60.605.221.086  |
| 4  | Hàng tồn kho                           | đồng   | 87.630.388.794  | 84.236.666.111  |
| 5  | Tài sản ngắn hạn khác                  | đồng   | 489.312.827     | 489.312.827     |
| 6  | Chi phí XDCB dở dang                   | đồng   |                 | 1.637.691.817   |



|   |                      |      |                  |                  |
|---|----------------------|------|------------------|------------------|
| 7 | Tài sản cố định      | đồng | 12.857.666.843   | 15.456.576.651   |
|   | - Nguyên giá         | đồng | 102.821.831.506  | 103.209          |
|   | - Giá trị hao mòn    | đồng | (89.964.164.663) | (87.753.140.085) |
| 8 | Tài sản dài hạn khác | đồng | 21.507.252.708   | 21.094.215.154   |
| 9 | Tổng số nợ phải trả  | đồng | 142.875.488.452  | 142.326.771.360  |
|   | - Nợ ngắn hạn        | đồng | 142.875.488.452  | 142.326.771.360  |
|   | - Nợ dài hạn         | đồng |                  |                  |

### 3. Công tác đầu tư phát triển:

- Trong năm 2020, Công ty tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước và chỉ thực hiện mua sắm các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết và có giá trị nhỏ để tăng năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu thi công các Dự án.

### 4. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và một số giải pháp khắc phục trong năm 2021.

4.1 Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:

+ Công ty cổ phần Lilama7 đối mặt với nhiều khó khăn chung, có thể kể đến như dịch bệnh COVID-19 kéo dài, thiên tai lũ lụt ở Miền Trung.

+ Nguyên nhân là do một số công trình đã thực hiện xong nhưng chưa nghiệm thu, và đang nghiệm thu khối lượng, chưa kết chuyển được trong năm 2020.

+ Nguyên nhân không đạt kế hoạch doanh thu năm 2020, do dự kiến ban đầu khi thực hiện hợp đồng chế tạo với tập đoàn DooSan Vina. Công ty cổ phần Lilama7 sẽ cung cấp luôn vật tư chính khối lượng trên 1.000 tấn tương ứng giá trị doanh thu gần 15 tỷ đồng, nhưng trong quá trình thương thảo tập đoàn DooSan Vina cung cấp luôn vật tư chính, vì vậy giá trị doanh thu giảm đi so với kế hoạch ban đầu.

+ Một số dự án Công ty đang tiếp cận nhưng chưa triển khai trong năm 2020 do ảnh hưởng dịch Covid-19.

+ Do doanh thu trong năm 2020 thấp không đủ bù đắp chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và chi phí quản lý.

#### 4.2 Phương án khắc phục lỗ

Để cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và các năm tiếp theo Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 nhận thấy cần phải khắc phục một số tồn tại như sau;

- Cơ cấu lại tài sản Công ty theo hướng giảm nợ vay và lãi vay ngân hàng, nhằm giảm áp lực tài chính, chi phí lãi vay hàng năm của Công ty.



- Tập trung tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đảm bảo việc làm cho người lao động và doanh thu năm 2021 và tăng trưởng ổn định các năm sau, kiểm soát chặt chẽ chi phí thi công, tiết kiệm chi phí quản lý và chi phí lãi vay.

- Đôn đốc thu hồi công nợ, giao trách nhiệm cho từng cá nhân để đưa dư nợ về mức thấp.

- Tiếp tục cải thiện được tốt công tác khai thác hiệu quả tài sản cố định, giảm chi phí quản lý và vận hành, tạo nguồn thu góp phần giảm áp lực về tài chính.

+ Cho thuê Văn phòng làm việc số 332 đường 2/9.

+ Cho thuê một phần Nhà xưởng tại Nhà máy cơ khí Lilama7.

- Rà soát, phân loại lại các thiết bị hiện có, những thiết bị hư hỏng, lạc hậu không hiệu quả, chi phí sửa chữa lớn, để thanh lý tạo nguồn thu trả nợ vay ngân hàng.

- Sắp xếp lại bộ máy gián tiếp văn phòng Công ty & Nhà máy nhằm phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn hiện nay.

- Tiếp tục thực hiện giải pháp đào tạo lực lượng lao động trực tiếp, nhất là thợ hàn, thợ bậc cao, Nhóm trưởng, Tổ trưởng; Lao động gián tiếp Đội trưởng, Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật trong quản lý thi công dự án.

- Đối với Nhà máy cơ khí Lilama7.

+ Rà soát lại công tác quản lý và tổ chức lại hệ thống sản xuất tại Nhà máy chuyên nghiệp hơn, nhằm tăng năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, nâng cao khả năng cạnh tranh, thu hút lực lượng lao động vào Công ty.

+ Tăng cường công tác đầu tư, đặc biệt một số thiết bị tự động (*Máy khoan CNC, máy cắt CNC, Máy đột, lấy dấu CNC, Máy cưa cắt thép, hàn tự động*) nhằm giảm chi phí nhân công, tăng năng suất lao động hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí thuê ngoài đảm bảo yêu cầu thi công các dự án hiện nay.

+ Tăng cường giải pháp về công nghệ, biện pháp tăng năng suất lao động, nhằm giảm chi phí nhân công, để tăng năng suất lao động, giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh các sản phẩm dịch vụ của Công ty.

- Tăng cường công tác đấu thầu, kiểm soát tốt chi phí, nhằm giảm chi phí để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh và tỷ lệ trúng thầu các dự án.

- Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí quản lý, chi phí lãi vay, tính toán và kiểm soát các chi phí đầu vào như chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, máy móc thiết bị.

- Làm việc với chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ các công trình thi công theo đúng hợp đồng ban đầu để tiết kiệm các khoản chi phí phát sinh ngoài dự kiến.

- Chủ động và thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các dự án, đặc biệt chú ý nhân lực tại thời điểm tiến độ cao đối với các dự án lớn, tránh bị động, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thi công, tăng năng suất lao động, giảm chi phí thuê ngoài.



**PHẦN THỨ HAI**

**HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HĐQT  
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Tiền lương, thù lao của HĐQT & Ban kiểm soát năm 2020**

**1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị:**

| T<br>T | Thành phần                                     | Chức vụ       | Thù lao được hưởng<br>/đồng/người/tháng |                       |            | Tiền lương BQ<br>đồng/người/tháng |                       |            |
|--------|--|---------------|---|-----------------------|------------|-----------------------------------|-----------------------|------------|
|        |  |               | Kế hoạch<br>năm 2020                    | Thực hiện<br>năm 2020 | %TH<br>/KH | Kế hoạch<br>năm 2020              | Thực hiện<br>năm 2020 | %TH<br>/KH |
| 1      | Chủ tịch HĐQT                                  | Chủ tịch HĐQT | -                                       | -                     | -          | 30.837.500                        | 29.498.137            | 95,65      |
| 2      | Thành viên<br>HĐQT kiêm<br>nhiệm<br>(04 người) | TV.HĐQT       | 2.940.000                               | 2.665.468             | 90.66      | -                                 | -                     | -          |

**1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT**

| T<br>T | Thành phần   | Chức vụ            | Thù lao được hưởng<br>/đồng/người/tháng |                       |            | Tiền lương BQ đồng/người/tháng |                       |            |
|--------|--|--------------------|---|-----------------------|------------|--------------------------------|-----------------------|------------|
|        |  |                    | Kế hoạch<br>năm 2020                    | Thực hiện<br>năm 2020 | %TH<br>/KH | Kế hoạch<br>năm 2020           | Thực hiện<br>năm 2020 | %TH<br>/KH |
| 1      | Lê Thị Quỳnh<br>Nhưng                                  | Trưởng<br>BKS      | -                                       | -                     | -          | 10.750.000                     | 9.982.673             | 92,86      |
| 2      | 02 thành viên<br>BKS & 01 thư<br>ký HĐQT<br>(03 người) | TV.BKS &<br>TKHĐQT | 2.195.000                               | 1.931.544             | 88         | -                              | -                     | -          |

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2020 là: **473.769.720 đồng/năm**
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2020 là: **197.478.100 đồng/năm**

**2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2021 đề nghị giữ nguyên như năm 2020 cụ thể:**

**2.1 Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát**

- **Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị**  
(Doanh thu kế hoạch năm 2021 x Hệ số khoán /12 tháng)  
= (150.000.000.000 x 0.2467% /12) = 30.837.500 đồng/tháng.
- **Lương Trưởng ban kiểm soát**  
(Doanh thu kế hoạch năm 2021 x Hệ số khoán/12 tháng).  
= (150.000.000.000 x 0.0907% /12) = 11.337.500.000 đồng/tháng

*Ghi chú: Tam ứng hàng tháng để thanh toán lương theo Quy chế của Công ty. Việc quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban kiểm soát sẽ thực hiện theo Doanh thu thực tế năm 2021.*



2.2 Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2020, nhân với lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời điểm hiện hành, được áp dụng năm 2020 vùng II là: 3.920.000đ (Ba triệu, chín trăm, hai mươi ngàn đồng chẵn).

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.  
= 0,75 x 3.920.000  
= **2.940.000** đồng/người/tháng.

- Thành viên của Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT hệ số  
= 0,56 x Mức lương tối thiểu vùng.  
= 0,56 x 3.920.000  
= **2.195.000** đồng/người/tháng.

2.3. Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2021.

Hội đồng quản trị.

| T<br>T | Thành phần                            | Chức vụ | Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng |                   |                    | Tiền lương BQ đồng/người/tháng |                   |                   |
|--------|---------------------------------------|---------|--------------------------------------|-------------------|--------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|
|        |                                       |         | Thực hiện năm 2020                   | Kế hoạch năm 2021 | %KH 2021/ /TH 2020 | Thực hiện năm 2020             | Kế hoạch năm 2021 | %KH 2021 /TH 2020 |
| 1      | Chủ tịch HĐQT                         | -       | -                                    | -                 | -                  | 29.498.137                     | 30.837.500        | 104,50            |
| 2      | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người) | TV.HĐQT | 2.665.468                            | 2.940.000         | 110,30             | -                              | -                 | -                 |

Ban kiểm soát :

| T<br>T | Thành phần                                    | Chức vụ         | Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng |                   |                    | Tiền lương BQ đồng/người/tháng |                   |                   |
|--------|---|-----------------|--------------------------------------|-------------------|--------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|
|        |   |                 | Thực hiện năm 2020                   | Kế hoạch năm 2021 | %KH 2021/ /TH 2020 | Thực hiện năm 2020             | Kế hoạch năm 2021 | %KH 2021 /TH 2020 |
| 1      | Lê Thị Quỳnh Nhung                            | Trưởng BKS      | -                                    | -                 | -                  | 9.982.673                      | 11.337.500        | 113,50            |
| 2      | 02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người) | TV.BKS & TKHĐQT | 1.931.544                            | 2.195.000         | 113,60             | -                              | -                 | -                 |

-Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2021 là: **506.100.000đồng/năm.**

-Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2021 là: **220.140.000đồng/năm.**



## PHẦN THỨ BA

### TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2020. Theo đó, trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 phiên, ban hành 20 Nghị quyết và Quyết định, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng, ban hành các Nghị quyết/Quyết định thuộc thẩm quyền; trên cơ sở đó đã thực hiện việc giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm bảo đảm hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam-CTCP, tuân thủ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 và Tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên mời toàn bộ các thành viên của Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham dự để cùng nắm bắt được tình hình và đưa ra các ý kiến đóng góp để Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định. Từ đó chỉ ra những điểm làm được, những vấn đề còn tồn tại, đặc biệt là những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất của Công ty để tìm ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

+ Tổng các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2020: 20 Phiên họp

+ Tổng Nghị quyết & Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020: 20 Nghị quyết.

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2020:

| Stt | Thành viên HĐQT/ | Chức vụ/ | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp  |
|-----|------------------|----------|--------------------------|-------------------|--|
| 1   | Nguyễn Văn Kiên  | CT.HĐQT  | 04                       | 20%               | Do miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT về hưu theo chế độ (theo đơn từ nhiệm chức vụ kể từ ngày 20/02/2020) |
| 2   | Tô Minh Thúy     | CT.HĐQT  | 20                       | 100%              | (Bổ nhiệm thay thế Ông Nguyễn Văn Kiên từ ngày 20/02/2020)   |
| 3   | Võ Duy Chính     | TV.HĐQT  | 20                       | 100%              |  |
| 4   | Lê Ngọc Phước    | TV.HĐQT  | 11                       | 55%               | Bầu bổ sung TV HĐQT kể từ ngày 24/04/2020  |



|   |                 |                |    |      |  |
|---|-----------------|----------------|----|------|--|
| 5 | Nguyễn Vịnh     | TV.HĐQT        | 20 | 100% |  |
| 6 | Trần Hải Sơn    | TV.HĐQT        | 20 | 100% |  |
| 7 | Nguyễn Văn Tuấn | Thư ký<br>HĐQT | 20 | 100% |  |

## 2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2020.

| ST<br>T | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung được phê duyệt thông qua  |
|---------|------------------------------|------------|--|
| 01      | 01/NQ-LILAMA7                | 16/01/2020 | Xác nhận kết quả phiếu biểu quyết bổ nhiệm lại chức Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7 nhiệm kỳ 2020-2025.  |
| 02      | 02/NQ-LILAMA7                | 17/01/2020 | Bổ nhiệm lại chức Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7 nhiệm kỳ 2020-2025.  |
| 03      | 03/NQ-LILAMA7                | 20/02/2020 | Bổ nhiệm Ông Tô Minh Thúy Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7, giữ chức vụ phụ trách Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 20/02/2020 đến Ngày Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.  |
| 04      | 04/NQ-LILAMA7                | 20/02/2020 | Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Kiên kể từ ngày 20/02/2020.   |
| 05      | 05/NQ-LILAMA7                | 25/02/2020 | Thông qua việc thôi kiêm nhiệm chức vụ giám đốc Nhà máy đối với Ông Nguyễn Minh Hoàng và Bổ nhiệm Ông Nguyễn Trọng Phan, Đội trưởng giữ chức vụ Giám đốc Nhà máy thay Ông Nguyễn Minh Hoàng. Bổ nhiệm Ông Huỳnh Thanh Tuấn giữ chức vụ Phó giám đốc Nhà máy. |
| 06      | 06/NQ-LILAMA7                | 19/02/2020 | Xác nhận kết quả phiếu biểu quyết đối với những Người đại diện phần vốn của CTCP Lilama7.  |
| 07      | 07/NQ-LILAMA7                | 19/02/2020 | Xác nhận kết quả phiếu biểu về việc quy hoạch Cán bộ Công ty cổ phần Lilama7 cho giai đoạn 2021-2026.  |
| 08      | 08/NQ-LILAMA7                | 20/04/2020 | Thông qua các nội dung tại trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.   |
| 09      | 09/LILAMA7/ĐHĐC<br>ĐTN/NQ    | 24/04/2020 | Thông qua các nội dung tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2020.   |
| 10      | 09/NQ-LILAMA7                | 24/04/2020 | Hội đồng quản trị thông qua việc bầu Ông Tô Minh Thúy Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2020, kể từ ngày 24/02/2020.   |
| 11      | 10/NQ-LILAMA7                | 14/08/2020 | Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Minh Phó Phòng KT-KT- Phụ trách phòng KT-KT & Bổ nhiệm Ông Trần Xuân Ngọc Trưởng Ban QA/QC  |
| 12      | 11/NQ- LILAMA7               | 27/04/2020 | Thông qua quy chế khoán lương cho bộ phận gián tiếp làm việc tại văn phòng Công ty trong năm 2020  |
| 13      | 12/ NQ- LILAMA7              | 02/07/2020 | Thông qua việc phê duyệt hạn mức Ngân hàng   |



|    |               |            |  |
|----|---------------|------------|--|
|    |               |            | Hàng Hải cho năm 2020.   |
| 14 | 13/NQ-LILAMA7 | 28/08/2020 | Thông qua việc phê duyệt thanh lý dụng cụ hư hỏng, không còn sử dụng.                                |
| 15 | 14/NQ-LILAMA7 | 15/10/2020 | Phê duyệt P/a vay vốn lưu động năm 2020 tại Ngân hàng nông nghiệp PTNT Đà Nẵng.                      |
| 16 | 15/NQ-LILAMA7 | 31/7/2020  | Phê duyệt Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với Ông Tô Minh Thúy, kể từ ngày 01/8/2020.           |
| 17 | 16/NQ-LILAMA7 | 25/04/2020 | Phê duyệt Quyết toán quỹ lương năm 2019 và kế hoạch lương năm 2020.                                  |
| 18 | 17/NQ-LILAMA7 | 31/07/2020 | Thông qua phê duyệt kết quả bầu Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7 kể từ ngày 01/08/2020..        |
| 19 | 18/NQ-LILAMA7 | 04/12/2020 | Thông qua phê duyệt giá trị quyết toán dự án “Văn phòng làm việc Công ty tại Nhà máy cơ khí Lilama7” |
| 20 | 19/NQ-LILAMA7 | 20/07/2020 | Thông qua phê duyệt giá hạn HĐ tín dụng năm số: 201901375 ngày 25/7/2020.                            |
|    |               |            |  |



## PHẦN THỨ TƯ

### KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY

Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, các nghị quyết/quyết định của HĐQT, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và người lao động; Hội đồng quản trị căn cứ vào nhiệm vụ đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban (hàng tuần, hàng tháng) của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời để Ban Tổng giám đốc Công ty đưa vào chương trình công tác điều hành sản xuất.

Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm tra của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp. Mặt khác chỉ đạo tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thuộc thẩm quyền ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

## PHẦN THỨ NĂM

### PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SX - KD NĂM 2021

#### **1. Nhận định chung:**

##### *1.1 Những thách thức trong năm 2021 và năm tiếp theo.*

- Diễn biến COVID-19 vẫn đang tiếp tục hoành hành ở nhiều khu vực trên thế giới và Việt Nam cũng đang phải đối đầu với làn sóng mới này.
- Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện nhiều đối thủ trên lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.
- Trong năm 2021 các các dự án đầu tư công bắt đầu khởi động lại, nhưng không nhiều, đồng thời mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt, năng lực Lilama7 chưa đủ mạnh để nhận thầu các công trình lớn, nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm trong năm 2021, và các năm tiếp theo.

- Các tồn tại khó khăn khách quan của các năm trước & chi phí đầu vào vẫn biến động và có xu hướng tăng trong năm 2021; nợ khó đòi của các năm trước vẫn còn lớn; nợ bảo hiểm vẫn còn nhiều, các tài sản cố định giá trị lớn hình thành từ vốn vay vẫn chưa phát huy hết hiệu quả trong khi áp lực chi phí lãi suất cao, chi phí khấu hao lớn.

- Kế hoạch doanh thu dự kiến năm 2021 là: **150 tỷ đồng**, giá trị khối lượng dở dang chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021 là: **32 tỷ đồng**. Để đạt kế hoạch doanh thu nêu trên, Công ty phải tìm kiếm để ký Hợp đồng và thực hiện hoàn thành khối lượng để kết chuyển doanh thu trên **120 tỷ đồng**. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn.

### 1.2 Thuận lợi trong năm 2021

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam - CTCP.
- Công ty giữ được mối quan hệ tốt với khách hàng, với các Chủ đầu tư các dự án đã và đang thực hiện, được các đối tác đánh giá cao trong những năm qua.
- Công ty được sự đồng thuận đoàn kết của tập thể CBCNV, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và cùng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc.
- Bộ máy quản lý của Công ty đi vào hoạt động ổn định, sự phối hợp tốt giữa các phòng ban Đội công trình có hiệu quả, lực lượng lao động từng bước được nâng cao về chất lượng, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Năng suất lao động được cải thiện.

## 2. Kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh & Đầu tư năm 2021:

- Trên cơ sở xem xét đánh giá, và từ kết quả đạt được của năm 2020, giá trị các hợp đồng đã ký năm 2020 chuyển tiếp sang năm 2021:

**+Tổng cộng** chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021: **32 tỷ đồng**.

- Xem xét công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, cũng như việc đang tiếp cận đấu thầu và đang thương thảo các dự án đang triển khai trong thời gian qua. Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Lilama7 đề ra kế hoạch năm 2021.

### 2.1 Các chỉ tiêu cơ bản năm 2021

- Trong năm 2021 Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

DVT: Triệu đồng

| TT | Nội dung             | Đvt     | TH 2020 | Kế hoạch 2021 | KH 2021/ TH 2020 (%) |
|----|----------------------|---------|---------|---------------|----------------------|
| 1  | Giá trị sản lượng    | Tr đồng | 150.000 | 200.000       | 133,33               |
| 2  | Doanh thu            | Tr đồng | 107.322 | 150.000       | 139,77               |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế | Tr đồng | (5.543) | 300           | -                    |



|   |                             |            |       |       |          |
|---|-----------------------------|------------|-------|-------|----------|
| 4 | Nộp ngân sách               | Tr đồng    | 4.420 | 6.500 | 147,05   |
| 5 | Tỷ lệ cổ tức dự kiến        | %          | 0     | 0     | -        |
| 6 | Đầu tư                      | Tr đồng    | 61    | 5.000 | 8.196,72 |
| 7 | Tổng số lao động BQ (người) | Người /năm | 350   | 350   | 100,00   |
| 8 | Thu nhập BQ/người/tháng     | Tr đồng    | 8,50  | 8,50  | 100,00   |

### 3. Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch chủ yếu:

- Tập trung tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đảm bảo doanh thu năm 2021 và tăng trưởng ổn định các năm sau.
- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.
- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên vật liệu, cải thiện triệt để cơ chế khoán nội bộ nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm: Xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm, xây dựng & quảng bá thương hiệu của Lilama7 tại khu vực.
- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động và công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường công tác an toàn tại Nhà máy và các đội công trình, bổ sung kịp thời, đầy đủ trang thiết bị cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân tập thể vi phạm quy định của Công ty.
- Đối với thiết bị thi công: Lập danh sách thiết bị quan trọng phục vụ thi công, kiểm tra, rà soát, sàng lọc và phân loại thiết bị theo tình trạng sử dụng, mức độ hư hỏng và lập kế hoạch sửa chữa phục vụ kịp thời khi đơn vị thi công cần, đồng thời gắn trách nhiệm cụ thể, rõ ràng của người vận hành, người sửa chữa đối với thiết bị khi có sự cố xảy ra để kiểm soát chi phí, và hiệu quả của thiết bị.
- Thực hiện giải pháp đào tạo lực lượng lao động trực tiếp, nhất là thợ hàn, thợ bậc cao, Nhóm trưởng, Tổ trưởng.
- Chú trọng đào tạo đội ngũ Cán bộ, Đội trưởng, Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật trong quản lý thi công dự án.
- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý hiện nay, để giảm chi phí quản lý. Tăng nguồn thu từ việc khai thác tài sản cố định của Công ty tạo nguồn thu ổn định lâu dài trả nợ ngân hàng, giảm áp lực tài chính trong điều kiện khó khăn cụ thể:
  - + Tập trung tăng cường kiểm soát nhằm giảm các chi phí: quản lý, lãi vay, chi phí thi công tại các Đội công trình.
- Đối với Nhà máy cơ khí Lilama7.



+ Rà soát tổ chức lại công tác quản lý và hệ thống sản xuất tại Nhà máy chuyên nghiệp hơn, nhằm tăng năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, nâng cao khả năng cạnh tranh, thu hút lực lượng lao động vào Công ty.

+ Tăng cường công tác đầu tư, đặc biệt một số thiết bị tự động (*Máy khoan CNC, máy cắt CNC, Máy đột, máy dầu CNC, Máy cưa cắt thép, hàn tự động, xe nâng hàng...*) nhằm giảm chi phí nhân công, tăng năng suất lao động hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí thuê ngoài đảm bảo yêu cầu thi công các dự án hiện nay.

- Chủ động và thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các dự án, đặc biệt chú ý nhân lực tại thời điểm tiến độ cao đối với các dự án lớn, tránh bị động, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thi công, tăng năng suất lao động, giảm chi phí thuê ngoài.

- Tăng cường công tác đấu thầu, kiểm soát tốt chi phí, nhằm giảm chi phí để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh và tỷ lệ trúng thầu các dự án.

#### **4. Công tác đầu tư phát triển trong năm 2021**

Trên cơ sở đó, kế hoạch đầu tư năm 2021 sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty vào từng thời điểm thích hợp sẽ tiến hành lập các dự án đầu tư, trình Tổng công phê duyệt để thực hiện, giá trị dự kiến đầu tư năm 2021 khoảng: 05 tỷ đồng.

Để vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2021, tại Đại hội này chúng tôi kính đề nghị các quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua phương hướng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển sản xuất năm 2021 được trình trước Đại hội. Tiếp tục đưa Công ty cổ phần Lilama7 phát triển một cách ổn định và bền vững.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 kính trình Đại hội.

Thay mặt cho Ban điều hành, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị cổ đông, trong suốt những năm qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự tin tưởng của Quý vị cổ đông trong thời gian tới để chúng tôi nỗ lực phấn đấu và quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra trong năm 2021.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7



Tô Minh Thúy

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN 2021**

*“V/v xin thay đổi Điều lệ và các Quy chế tổ chức hoạt động  
của Công ty cổ phần Lilama7 trong năm 2021”.*

***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama7.***

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7;

Để việc tổ chức, hoạt động điều hành Công ty phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành và Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Công ty cổ phần Lilama7 đã hoàn thành các nội dung dự thảo Điều lệ và Quy chế (theo Điều lệ và Quy chế mẫu của thông tư số: 116/2020/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15/02/2021). Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 xin báo cáo Đại Hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc biểu quyết thay đổi Điều lệ và các Quy chế theo quy định bắt buộc theo Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành, cụ thể như sau:



1-Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Lilama7.

2-Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Lilama7.

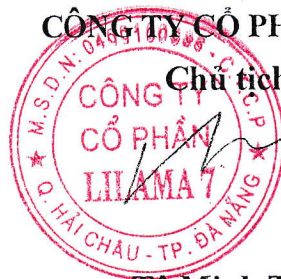
3-Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Lilama7.

4-Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lilama7.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê chuẩn./.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7**



**Chủ tịch**

**Tô Minh Thúy**

Đà Nẵng, Ngày 28 tháng 04 năm 2021

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

**Kính thưa: THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được qui định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Lilama 7

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Lilama 7 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

**Năm 2020 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về hoạt động của Công ty và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với các nội dung chủ yếu sau:**

- 1- Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020.
- 2- Kết quả giám sát tình hình tài chính niên độ kế toán năm 2020.
- 3- Báo cáo, đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 4- Báo cáo Thù lao của Ban kiểm soát
- 5- Kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- 6- Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.

### I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020

DVT: VNĐ

| CHỈ TIÊU                         | Năm 2020        | Năm 2019        | TH2020/TH2019 (%) |
|----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng & CCDV     | 107.322.815.630 | 108.173.719.515 | 99,21             |
| 2. Giá vốn hàng bán              | 99.674.632.397  | 94.329.595.789  | 105,66            |
| 3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV | 7.648.183.233   | 13.844.123.726  | 55,24             |
| 4. Doanh thu hoạt động tài chính | 9.187.866       | 18.173.738      | 50,55             |
| 5. Chi phí tài chính             | 6.759.454.874   | 6.679.228.607   | 101,19            |
| - Trong đó: Lãi vay phải trả     | 6.759.454.044   | 6.679.228.607   | 101,19            |
| 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp  | 7.047.055.813   | 7.354.067.074   | 95,82             |
| 7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD     | (6.149.139.588) | (170.998.217)   | 3617,05           |
| 8. Thu nhập khác                 | 1.173.289.346)  | 794.930.946     | 147,73            |
| 9. Chi phí khác                  | 568.036.196     | 420.607.292     | 135,23            |
| 10. Lợi nhuận khác               | 605.253.150     | 374.323.654     | 161,76            |
| 11. Tổng lợi nhuận trước thuế    | (5.543.886.438) | 203.225.427     |                   |



|                                 |                 |             |  |
|---------------------------------|-----------------|-------------|--|
| 12. Chi phí thuế TNDN hiện hành |                 |             |  |
| 13. Lợi nhuận sau thuế TNDN     | (5.543.886.438) | 203.325.437 |  |
| 14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu    | (1.109)         | 41          |  |

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

| TT | Chỉ tiêu  | Đơn vị tính | Năm 2020 | Năm 2019 |
|----|---|-------------|----------|----------|
| 1  | <b>Cơ cấu tài sản</b>                             | %           |          |          |
|    | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản                    |             | 19,00    | 20,77    |
|    | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản                   |             | 80,99    | 79,22    |
| 2  | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                           | %           |          |          |
|    | - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn                      |             | 79,01    | 77,42    |
|    | - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn             | 20,98       | 22,57    |          |
|    | - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu                | Lần         | 3,76     | 3,42     |
| 3  | <b>Khả năng thanh toán</b>                        | Lần         |          |          |
|    | - Khả năng thanh toán nhanh                       |             | 0,41     | 0,43     |
|    | - Khả năng thanh toán hiện hành                   |             | 1,02     | 1,02     |
| 4  | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                          | %           |          |          |
|    | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản         |             | -        | 0,11     |
|    | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần      |             | -        | 0,19     |
|    | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu |             | -        | 0,49     |

\* Việc Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2020, kết quả SXKD của Công ty không hoàn thành kế hoạch so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế lỗ (5.543) triệu đồng. Doanh thu năm 2020 là 107.322 triệu đồng chỉ đạt 71,54% so với kế hoạch, đạt 99.21% so với năm 2019.

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 giảm so với năm 2019. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 5.979 triệu đồng so với năm 2019 nguyên nhân do giá vốn hàng bán trong năm 2020 tăng 5.345 triệu đồng so với năm 2019, chi phí tài chính năm 2020 tăng 80 triệu đồng so với năm 2019. Thu nhập khác năm 2020 so với năm 2019 tăng 379 triệu do trong năm có thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ cũ không dùng đến

Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn, trả nợ vay ngân hàng đúng hạn. Đáp ứng được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hệ số nợ phải trả bằng 3.76 lần vốn chủ sở hữu, số nợ phải trả là 142.875 triệu đồng bằng 2.85 lần vốn điều lệ nhìn thấy tình hình tài chính Công ty còn tiềm ẩn mất cân đối tính thanh khoản.

\* Việc thực hiện Dự án đầu tư năm 2020:

- Công ty tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước và chỉ mua sắm các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết và có giá trị nhỏ để đáp ứng yêu cầu thi công các công trình.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 241/BCKT-KT/TC ngày 18/03/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam: Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần LILAMA 7 tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

### 1. Tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2020:

#### Bảng cân đối kế toán:

DVT: VNĐ

| NỘI DUNG                              | Số liệu tại<br>31/12/2020 | Số liệu tại<br>31/12/2019 | Tăng, giảm<br>(20-19)  |
|---------------------------------------|---------------------------|---------------------------|------------------------|
| <b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>            | <b>146.464.541.645</b>    | <b>145.636.146.920</b>    | <b>828.394.725</b>     |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 135.264.471               | 304.946.896               | (169.682.425)          |
| 2. Phải thu ngắn hạn                  | 58.209.575.553            | 60.605.221.086            | (2.395.645.533)        |
| Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng    | 50.361.366.588            | 52.464.871.153            | (-2.103.504.565)       |
| - Dự phòng nợ phải thu khó đòi        | (2.269.924.573)           | (2.269.924.573)           | 0                      |
| 3. Hàng tồn kho                       | 87.630.388.794            | 84.236.666.111            | 3.393.722.683          |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác              | 489.312.827               | 489.312.827               | 0                      |
| <b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>            | <b>34.364.919.551</b>     | <b>38.188.483.622</b>     | <b>(3.823.564.071)</b> |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn         |                           |                           |                        |
| 2. Tài sản cố định                    | 12.857.666.843            | 15.456.576.651            | (2.598.909.808)        |
| - Tài sản cố định hữu hình            | 7.201.489.008             | 9.800.398.816             | (2.598.909.808)        |
| + Nguyên Giá                          | 96.915.653.671            | 97.303.538.901            | (387.885.230)          |
| + Giá trị hao mòn lũy kế              | (89.714.164.663)          | (87.503.140.085)          | (2.211.024.578)        |
| - Tài sản cố định vô hình             | 5.656.177.835             | 5.656.177.835             | 0                      |
| + Nguyên Giá                          | 5.906.177.835             | 5.906.177.835             | 0                      |
| + Giá trị hao mòn lũy kế              | (250.000.000)             | (250.000.000)             | 0                      |
| - Tài sản cố định thuê tài chính      |                           |                           |                        |
| + Nguyên Giá                          |                           |                           |                        |
| + Giá trị hao mòn lũy kế              |                           |                           |                        |
| 4. Tài sản dở dang dài hạn            |                           | 1.637.691.817             | (-1.637.691.817)       |
| 5. Đầu tư tài chính dài hạn           |                           |                           |                        |



|                                      |                        |                        |                        |
|--------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| 6. Tài sản dài hạn khác              | 21.507.252.708         | 21.094.215.154         | 413.037.554            |
| <b>III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>        | <b>180.829.461.196</b> | <b>183.824.630.542</b> | <b>(2.995.169.346)</b> |
| <b>IV. NỢ PHẢI TRẢ</b>               | <b>142.875.488.452</b> | <b>142.326.771.360</b> | <b>548.717.092</b>     |
| 1. Nợ ngắn hạn                       | 142.875.488.452        | 142.326.771.360        | 548.717.092            |
| 2. Nợ dài hạn                        |                        |                        |                        |
| <b>V. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>             | <b>37.953.972.744</b>  | <b>41.497.859.182</b>  | <b>(3.543.886.438)</b> |
| <b>1. Vốn chủ sở hữu</b>             | <b>37.953.972.744</b>  | <b>41.497.859.182</b>  | <b>(3.543.886.438)</b> |
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu          | 50.000.000.000         | 50.000.000.000         | 0                      |
| - Thặng dư vốn cổ phần               | 5.243.508.000          | 5.243.508.000          | 0                      |
| - Quỹ đầu tư phát triển              | 2.531.413.722          | 2.531.413.722          | 0                      |
| - Vốn khác của chủ sở hữu            | 266.341.428            | 266.341.428            | 0                      |
| - Lợi nhuận chưa phân phối           | (20.087.290.406)       | (16.543.403.968)       | (3.543.886.438)        |
| <b>2. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b> |                        |                        |                        |
| <b>VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>       | <b>180.829.461.196</b> | <b>183.824.630.542</b> | <b>(2.995.169.346)</b> |

\* Qua xem xét Báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2020, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Trong năm 2020 tổng tài sản cuối kì giảm 2.995 triệu so với đầu năm: đối với tài sản ngắn hạn tăng các khoản phải thu và hàng tồn kho tăng 3.394 triệu đồng so với năm 2019 nguyên nhân do: Trong năm 2020 Công ty triển khai thi công một số công trình mới tuy nhiên chưa kết chuyển được doanh thu.
- Trong năm 2020 tình hình kinh tế nhiều khó khăn nên công ty không thể thanh toán các khoản nợ BHXH, nợ thuế một cách kịp thời do đó các khoản nợ này tương đối lớn.
- Công tác thu hồi vốn đã được Công ty triển khai và đạt được kết quả trong năm 2020, các khoản công nợ thu nợ đọng các năm trước trong năm 2020 đã giảm, tuy nhiên số nợ phải thu vẫn còn lớn, số dư nợ phải thu đến 31/12 là: 60,605 triệu đồng chiếm 56,02% doanh thu.
- Nợ vay Ngân hàng so với năm 2020 giảm 2.63% so với cùng kì năm 2019, tính đến 31/12/2020 số dư nợ vay: 75.814 triệu đồng chiếm 70.64% doanh thu dẫn đến ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD.

### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.**

#### **1. Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc**

##### **a) Đối với Hội đồng quản trị.**

- Trong năm 2020 HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ công ty và các Nghị quyết đã ban hành.

- Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, tuy nhiên Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 đã được đại hội cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo Luật Chứng khoán.



- Đã chỉ đạo triển khai xây dựng đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2013 – 2020, tầm nhìn đến năm 2021.

**b) Đối với Ban Tổng giám đốc.**

- Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty. Kết quả SXKD năm 2020 không hoàn thành kế hoạch đã được đại hội cổ đông giao cho trong cả chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

- Công tác tài chính: quản lý tốt công tác công nợ, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo các Phòng, ban chức năng thực hiện công tác tổ chức thi công ở các công trình. Thực hiện điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo qui định

**Báo cáo hoạt động- đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông trong năm 2020**

Năm 2020, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát Công ty đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng của Công ty, đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ của BKS vào cuối mỗi quý để tổng kết hoạt động các quý của BKS, phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban kiểm soát trong công tác kiểm tra tình hình SXKD của Công ty.

Ban Kiểm Soát đã có 3 đợt kiểm tra- làm việc cùng HĐQT, Ban giám đốc Công ty sau khi có BCTC quý trong năm 2020 với để kịp thời đánh giá tình hình SXKD của Công ty trong mỗi thời kì.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc điều hành hoạt động SXKD của ban lãnh đạo Công ty.

**IV. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên BKS**

Mức thù lao dành cho Ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

| TT | Thành phần          | Chức vụ    | Thù lao được hưởng đồng/người/tháng | Tiền lương, tiền thưởng BQ đồng/người/tháng |
|----|---------------------|------------|-------------------------------------|---|
| 1  | Lê Thị Quỳnh Nhung  | Trưởng BKS |                                     | 9.982.673                                   |
| 2  | Trần Thị Ngọc Quỳnh | TV.BKS     | 2.195.000                           |   |
| 3  | Trần Anh Dũng       | TV.BKS     | 2.195.000                           |   |



## V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đẩy nhanh công tác quyết toán, thanh toán và thu hồi vốn các công trình để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm vốn vay, giảm chi phí tài chính, hạn chế tình trạng nợ xấu.

- Khi ký kết các Hợp đồng mới cần tìm hiểu tất cả các thông tin về khách hàng từ nguồn vốn, kế hoạch vốn để tránh tình trạng khi Công ty thi công mà Chủ đầu tư không có nguồn để thanh toán.

- Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới về chính sách thuế, tài chính, đầu tư và các văn bản liên qua đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐQT và Ban giám đốc cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tay nghề công nhân kỹ thuật cao để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh trong thời gian tới

- Kịp thời điều chỉnh phương án và qui mô sản xuất, chỉ đạo quyết liệt phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021

## VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 1. Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2021 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

### 2. Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

#### + Quý I năm 2021.

- Xem xét các Báo cáo tài chính năm 2020.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành năm 2020.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### Quý II năm 2021.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2021.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### + Quý III năm 2021.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2021.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### + Quý IV năm 2021.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2021.
- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.
- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông nhất.



Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Cuối cùng thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị Đại biểu, quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công rực rỡ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Lê Thị Quỳnh Nhung**